

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ TÓ UYÊN

**TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ
THEO ĐIỀU 156 BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999**

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Đỗ Ngọc Quang

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bì</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ	6		
1.1. Khái niệm, đặc điểm của tội sản xuất, buôn bán hàng giả trong pháp luật hình sự Việt Nam.	6		
1.1.1. Khái niệm của tội sản xuất, buôn bán hàng giả	6		
1.1.2. Đặc điểm của tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự.	9		
1.2. Khái quát lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam quy định về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả	12		
1.2.1. Giai đoạn từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985	13		
1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1999	18		
1.3. Nghiên cứu so sánh các quy định trong pháp luật hình sự một số nước về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả	22		
1.3.1. Tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả trong Bộ luật hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	23		
1.3.2. Tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả trong Bộ luật hình sự Liên bang Nga.	25		
Chương 2: DẤU HIỆU PHÁP LÝ CỦA TỘI SẢN XUẤT HÀNG GIẢ, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG	29		
2.1. Các dấu hiệu pháp lý và đường lối xử lý hình sự đối với các tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự hiện hành	29		
2.1.1. Các dấu hiệu pháp lý của tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự hiện hành.	45		
2.1.2. Chính sách hình sự đối với người phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự.	45		
2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự hiện hành.	55		
2.2.1. Kết quả đạt được trong áp dụng Điều 156 Bộ luật hình sự vào thực tiễn đấu tranh chống tội sản xuất, buôn bán hàng giả	55		
2.2.2. Những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn áp dụng quy định Điều 156 Bộ luật hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả	61		
Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ TỘI SẢN XUẤT HÀNG GIẢ, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ THEO ĐIỀU 156 BỘ LUẬT HÌNH SỰ	69		
3.1. Yêu cầu hoàn thiện các quy định về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự	69		
3.2. Các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự	72		
3.3. Một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự	74		
KẾT LUẬN			81
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO			84

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, sự xuất hiện của hàng giả trên thị trường đã trở thành hiện tượng phổ biến và mang tính toàn cầu. Sản xuất và buôn bán hàng giả là vấn nạn của xã hội. Đối với sản xuất và tiêu dùng nội địa, hàng giả ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và quyết tâm của các doanh nghiệp chân chính muốn phát triển bằng con đường cạnh tranh lành mạnh, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của nhân dân và gây hoang mang trong dư luận xã hội. Đối với quan hệ kinh tế - quốc tế, nạn hàng giả làm giảm sự hấp dẫn trong thu hút đầu tư nước ngoài, ảnh hưởng đến tiến trình thực hiện các chế định kinh tế quốc tế mà điển hình nhất là các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Theo báo cáo từ tổ chức Hải quan thế giới, cứ 10 sản phẩm lại có 1 sản phẩm bị làm giả.

Hòa chung với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, những năm qua kinh tế nước ta có những bước phát triển đáng kể, an sinh xã hội được đảm bảo. Bên cạnh đó, có một số vấn đề đáng quan ngại, trong đó dư luận bức xúc trước tình trạng hàng giả xuất hiện tràn lan trên thị trường. Hàng giả phong phú về chủng loại, đa dạng về mẫu mã và linh động về giá cả có mặt ở rất nhiều phân khúc của thị trường từ các phiên chợ ở vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn đến các chợ, các siêu thị ở các đô thị lớn. Tình hình sản xuất, buôn bán hàng giả cũng có chiều hướng gia tăng về số lượng, loại hàng hóa và có diễn biến ngày càng phức tạp, đặc biệt trong điều kiện nước ta có chung đường biên giới với Trung Quốc, "một phân xưởng sản xuất của thế giới" và cũng là một trung tâm sản xuất, phát luồng hàng giả.

Đấu tranh phòng, chống nạn hàng giả là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội. Phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả được thực hiện bằng nhiều biện pháp, trong đó xử lý hình sự là một biện

pháp hữu hiệu, nghiêm khắc nhất để bảo vệ trật tự quản lý kinh tế, quyền lợi của người tiêu dùng và các nhà sản xuất, phân phối chân chính. Xử lý hình sự đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả theo quy định của Điều 156 Bộ luật hình sự (BLHS) là một trong những nội dung quan trọng về phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả. Trong cuộc đấu tranh đó, pháp luật hình sự cùng với hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật đóng vai trò hết sức quan trọng. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả các cơ quan bảo vệ pháp luật đã chủ động áp dụng nhiều biện pháp, xử lý nghiêm những trường hợp phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả và đã đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, quá trình áp dụng pháp luật về tội sản xuất, buôn bán hàng giả còn phát sinh một số hạn chế bất cập: quy định của pháp luật có điểm chưa phù hợp với thực tiễn cuộc đấu tranh phòng chống hàng giả, thiếu tính thống nhất, đồng bộ trong thi hành và áp dụng pháp luật; chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật; biện pháp áp dụng của pháp luật chưa triệt để, nghiêm minh. Những hạn chế, bất cập ấy, đã ảnh hưởng đến kết quả thi hành pháp luật đối với tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả. Số vụ sản xuất buôn bán hàng giả được phát hiện trong những năm trở lại đây lên đến con số hàng nghìn, song số vụ được khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là rất ít: Trong 05 năm (từ năm 2009 - đến năm 2013) ngành Tòa án đã xét xử sơ thẩm 67 vụ, 94 bị can, trung bình mỗi năm xét xử 13,4 vụ, 18,8 bị can về tội sản xuất, buôn bán hàng giả - một con số rất ít ỏi so với tình hình thực tế hiện nay. Vì vậy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn của tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả theo quy định tại Điều 156, BLHS năm 1999 để giúp nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này là một nhu cầu thực tế và thiết thực.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong lĩnh vực nghiên cứu, ở mức độ khái quát tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả được đề cập trong nhiều cuốn Bình luận khoa học BLHS năm 1999 như: *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 (phần các tội phạm)*, của tập thể tác giả TS. Phùng Thế Vắc, TS. Trần Văn Luyện, LS, Ths. Phạm Thanh Bình, Ths. Nguyễn Đức Mai, Ths. Nguyễn Sỹ Đại, Ths. Nguyễn Mai Bộ, Nxb Công an nhân dân, 2001; *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự, Phần các tội phạm, tập VI*, do Ths. Đinh Văn Quế chủ biên, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2003; *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam đã được sửa đổi bổ sung năm 2009*, do TS. Trần Minh Hường chủ biên, Nxb Lao động, 2009; *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, tập 2*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân, 2012. Ở mức độ nghiên cứu chuyên sâu, tác giả Mai Thị Lan đã nghiên cứu về tội phạm này trong Luận văn thạc sỹ với đề tài "*Tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo pháp luật hình sự Việt Nam*", năm 2008 tại Khoa luật, Đại học quốc gia Hà Nội.

Mặc dù, tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả đã được nghiên cứu cả ở góc độ lý luận và thực tiễn tuy nhiên về thời điểm nghiên cứu, các công trình nghiên cứu trên đây, đặc biệt là nghiên cứu của Thạc sỹ Mai Thị Lan đã được thực hiện từ năm 2008, với bối cảnh và thực trạng áp dụng pháp luật đối với tội sản xuất, buôn bán hàng giả năm 2008 và những năm trước đó đến nay đã có nhiều thay đổi. Nạn hàng giả vẫn tiếp diễn, gia tăng, diễn biến phức tạp với thủ đoạn ngày càng tinh vi. Các vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật về tội sản xuất buôn bán hàng giả vẫn còn là vấn đề mang tính thời sự pháp luật, cần được nghiên cứu cụ thể, đầy đủ và toàn diện, phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và đấu tranh chống tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả ở nước ta hiện nay. Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện, có

hệ thống cả về lý luận và thực tiễn về tội phạm này sẽ đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn và yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống hàng giả.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

*** Mục đích:**

Làm rõ khái niệm, đặc điểm pháp lý, các vấn đề khác có liên quan, kết quả cuộc đấu tranh phòng, chống tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả. Trên cơ sở đó có thể đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện quy định của Điều 156 BLHS và một số giải pháp nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm này.

*** Nhiệm vụ:**

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả, trong đó làm rõ khái niệm, đặc điểm của tội sản xuất, buôn bán hàng giả, phân biệt tội phạm này với một số tội phạm khác có liên quan và với pháp luật hình sự của một số nước.

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá các quy định pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả và thực tiễn áp dụng các quy định này từ đó tìm ra những mặt đạt được và những hạn chế.

- Đề xuất một số giải pháp góp phần bổ sung, hoàn thiện quy định về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả trong BLHS Việt Nam và nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về hàng giả.

4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu sự hình thành và phát triển các quy định về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả trong luật hình sự Việt nam từ trước đến nay, các vấn đề liên quan đến việc định tội danh, trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo quy định

tại Điều 156, BLHS năm 1999 cả ở góc độ lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật trong phạm vi cả nước, giai đoạn 2009-2013.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin về duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng lãnh đạo, chỉ đạo cũng như chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả nói riêng.

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử, thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh, đối chiếu, trao đổi với các chuyên gia, các nhà nghiên cứu và khảo sát thực tiễn.

6. Ý nghĩa của luận văn

- Đề tài là công trình chuyên khảo có hệ thống ở cấp độ luận văn thạc sĩ luật học nghiên cứu làm rõ những cơ sở lý luận và thực tiễn về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả trong BLHS Việt Nam.

- Kết quả của đề tài có thể dùng làm tài liệu tham khảo, học tập, đồng thời cung cấp cho cán bộ làm công tác thực tiễn những hướng dẫn, chỉ dẫn cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự trong giai đoạn hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả.

Chương 2: Các dấu hiệu pháp lý của tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự hiện hành và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử về tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự.

Chương 1

NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ

1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM CỦA TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1.1. Khái niệm của tội sản xuất, buôn bán hàng giả

Tội sản xuất, buôn bán hàng giả được quy định tại Điều 156, Chương XVI (các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế), Phần các tội phạm, BLHS Việt Nam. Tuy nhiên, để hiểu rõ bản chất của tội phạm này cần làm rõ hàng loạt thuật ngữ cơ bản. Trước tiên, cần hiểu thế nào là sản xuất, thế nào là buôn bán và thế nào là hàng giả; tiếp theo, định lượng của hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả đến mức nào thì truy cứu trách nhiệm hình sự; và cuối cùng, đánh giá sự nguy hiểm của tội phạm này đối với nhà nước và xã hội.

Qua đó, chúng ta có thể thấy sản xuất hàng giả và buôn bán hàng giả là hai hành vi vi phạm độc lập. Đây cũng là hai tội phạm độc lập được quy định tại Điều 156 BLHS năm 1999: Tội sản xuất hàng giả và tội buôn bán hàng giả. Điều đó có nghĩa là chỉ cần thực hiện hành vi sản xuất hàng giả hoặc buôn bán hàng giả với đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội phạm này thì người có hành vi này đã bị coi là phạm tội mà không cần phải thực hiện hành vi còn lại. Điểm khác biệt của hai tội này nằm ở mặt khách quan của tội phạm thể hiện ở hành vi phạm tội đó là hành vi sản xuất hàng giả và hành vi buôn bán hàng giả.

Nếu khái niệm cho chúng ta nhận biết tổng thể đối tượng nghiên cứu một cách chung nhất, thì đặc điểm giúp chúng ta hiểu biết sâu sắc hơn về đối tượng nghiên cứu, minh họa cho khái niệm, làm cho khái niệm trở lên bớt khô cứng và sinh động hơn. Để nhận thức sâu và áp dụng chính xác tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo quy định tại Điều 156 BLHS vào thực tiễn cuộc sống chúng ta cùng nghiên cứu về đặc điểm của tội phạm này.

1.1.2. Đặc điểm của tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự

Nghiên cứu về tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 BLHS cho thấy, tội danh này có những đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, tội sản xuất, buôn bán hàng giả là tội danh có tính chất bao quát, chung đối với hành vi sản xuất buôn bán hàng giả.

Thứ hai, có thể phân loại hàng giả là đối tượng của tội sản xuất, buôn bán hàng giả thành ba loại, hàng giả về nội dung, hàng giả về hình thức và hàng giả cả về nội dung và hình thức.

Thứ ba, giá cả bán hàng giả không nhất thiết phải bán theo giá của hàng thật để lừa dối người tiêu dùng, mà còn có thể bán với giá rẻ, thậm chí rất rẻ mà không có mục đích lừa dối người tiêu dùng.

Thứ tư, nguồn gốc của hàng có thể sản xuất tại Việt Nam và có thể sản xuất ở nước ngoài được nhập khẩu hoặc bằng các cách khác nhau đưa vào Việt Nam tiêu thụ.

1.2. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ TỘI SẢN XUẤT HÀNG GIẢ, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ

1.2.1. Giai đoạn từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985

Tội sản xuất hàng giả cũng được quy định tại Sắc luật này là một trong các tội kinh tế:

Điều 6. Tội kinh tế: Tội kinh tế là tội gây thiệt hại về tài chính cho Nhà nước, cho Hợp tác xã hoặc cho tập thể nhân dân, gây trở ngại cho việc khôi phục và phát triển sản xuất, cho việc ổn định đời sống nhân dân, gồm các tội, trong đó có: Sản xuất hàng giả cố ý lừa gạt người tiêu thụ; Làm bạc giả, hoặc tiêu thụ bạc giả.... Phạm một trong các tội trên đây, thì bị phạt tù sáu tháng đến năm năm và phạt tiền đến năm mươi nghìn đồng Ngân hàng hoặc một trong hai hình phạt đó. Trong trường hợp nghiêm trọng, thì phạt tù đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc xử tử hình và bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản [24].

Tội sản xuất, buôn bán hàng giả được quy định trong một điều luật riêng, hành vi buôn bán hàng giả được coi là hành vi phạm tội với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội tương đương với hành vi sản xuất hàng giả được quy định trong cùng một điều luật và giống nhau về hình phạt.

1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999

Tội sản xuất, buôn bán hàng giả được quy định tại Điều 167, chương VII, BLHS năm 1985 là một trong các tội phạm về kinh tế với tên gọi "Tội làm hàng giả, tội buôn bán hàng giả" có nội dung:

Người nào làm hàng giả hoặc buôn bán hàng giả thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm: Hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, phòng bệnh; Có tổ chức; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc danh nghĩa Nhà nước, tổ chức xã hội; Hàng giả có số lượng lớn; thu lợi bất chính lớn; Tái phạm nguy hiểm. Phạm tội trong trường hợp đặc

biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình [23].

1.3. NGHIÊN CỨU SO SÁNH CÁC QUY ĐỊNH TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC VỀ TỘI SẢN XUẤT HÀNG GIẢ, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ

1.3.1. Tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả trong Bộ luật hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Tội sản xuất, buôn bán hàng giả được quy định từ Điều 140 đến Điều 150, Tiết 1, Chương III, BLHS Trung Hoa, là tội phạm thuộc nhóm các tội phạm xâm phạm trật tự kinh tế thị trường XHCN.

1.3.2. Tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả trong Bộ luật hình sự Liên bang Nga

Nội dung điều luật quy định:

Cân, đo, tính gian, gây nhầm lẫn về chất lượng, công năng sử dụng của hàng hoá (dịch vụ) hoặc có hành vi khác lừa dối người tiêu dùng trong các tổ chức bán hàng hay cung ứng dịch vụ cho nhân dân, cũng như do công dân đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực thương nghiệp dịch vụ thực hiện với số lượng đáng kể. Lừa dối người tiêu dùng được coi là với số lượng đáng kể nếu thiệt hại gây cho người tiêu dùng vượt quá 1/10 mức thu nhập tối thiểu; với số lượng lớn được hiểu là thiệt hại gây cho người tiêu dùng không dưới mức thu nhập tối thiểu.

Chương 2

DẤU HIỆU PHÁP LÝ CỦA TỘI SẢN XUẤT HÀNG GIẢ, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. CÁC DẤU HIỆU PHÁP LÝ VÀ ĐƯỜNG LỐI XỬ LÝ HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI SẢN XUẤT HÀNG GIẢ, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ THEO ĐIỀU 156 BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH

2.1.1 Các dấu hiệu pháp lý của tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự hiện hành

Tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả được quy định tại Điều 156, BLHS 1999 như sau:

1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị từ ba mươi triệu đồng đến dưới một trăm năm mươi triệu đồng hoặc dưới ba mươi triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 153, 154, 155, 157, 158, 159 và 161 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Tái phạm nguy hiểm;
- d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- e) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị từ một trăm năm mươi triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng;
- g) Thu lợi bất chính lớn;
- h) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên;

b) Thu lợi bất chính rất lớn hoặc đặc biệt lớn;

c) Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Căn cứ vào cách diễn đạt của điều luật này có thể thấy những dấu hiệu pháp lý của tội sản xuất, buôn bán hàng giả được quy định tại Điều 156 BLHS như sau:

Thứ nhất, điều 156 BLHS có 4 khoản: khoản 1 là cấu thành tội phạm cơ bản của tội sản xuất, buôn bán hàng giả; khoản 2 là cấu thành tội phạm tăng nặng; khoản 3 là cấu thành tội phạm đặc biệt tăng nặng và khoản 4 là hình phạt bổ sung đối với tội sản xuất, buôn bán hàng giả.

Thứ hai, do được đặt tại chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nên khách thể loại của tội sản xuất, buôn bán hàng giả và sự xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước.

Thứ ba, hành vi khách quan của tội sản xuất hàng giả thể hiện ở chỗ, như đã nêu ở phần trên, sản xuất hàng giả là thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chế tạo, chế bản, in ấn, gia công, đặt hàng, sơ chế, chế biến, chiết xuất, tái chế, lắp ráp, pha trộn, san chia, sang chiết, nẹp, đóng gói và hoạt động khác làm ra hàng hóa không có giá trị sử dụng, công dụng; có giá trị sử dụng, công dụng không đúng với nguồn gốc bản chất tự nhiên, tên gọi của hàng hóa; có giá trị sử dụng, công dụng không đúng với giá trị sử dụng, công dụng đã công bố hoặc đăng ký; hoặc hàng hóa có hàm lượng định lượng chất chính hoặc trong các chất dinh dưỡng hoặc đặc tính kỹ thuật

cơ bản khác chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với tiêu chuẩn chất lượng hoặc quy chuẩn kỹ thuật đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa.

Thứ tư, không phải bất kỳ hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả nào cũng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà phải thỏa mãn những điều kiện nhất định.

Thứ năm, chủ thể của tội phạm nói chung hay chủ thể của tội sản xuất, buôn bán hàng giả nói riêng theo quy định của BLHS Việt Nam hiện hành là con người cụ thể, thỏa mãn hai dấu hiệu pháp lý bắt buộc về chủ thể của tội phạm là năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi luật định.

Thứ sáu, Tội sản xuất, buôn bán hàng giả được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội biết rõ hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện. Động cơ phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả là vụ lợi, mục đích phạm tội là để thu lợi bất chính.

2.1.2. Chính sách hình sự đối với người phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự

Về chính sách hình sự, khoản 1 Điều 156 quy định, bất kỳ người nào sản xuất, buôn bán hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có giá trị từ ba mươi triệu đồng đến dưới một trăm năm mươi triệu đồng hoặc dưới ba mươi triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 153, 154, 155, 157, 158, 159 và 161 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm. Như vậy, mức hình phạt tù từ sáu tháng đến năm năm được áp dụng cho bất kỳ người nào có hành vi được quy định tại khoản 1 Điều 156 BLHS.

Tuy nhiên, khi phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả mà có một trong những tình tiết dưới đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

- Có tổ chức. Theo quy định tại Điều 20 BLHS 1999: Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện một tội phạm, trong đó có người tổ chức, người thực hành, người xúi giục, người giúp sức.

- Có tính chất chuyên nghiệp. Tại Điểm 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS quy định về tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 và một số điều luật trong Phần các tội phạm của BLHS hướng dẫn:

- Tái phạm nguy hiểm. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 49 BLHS, những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm: "Đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý; Đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý".

2.2. THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ TỘI SẢN XUẤT HÀNG GIẢ, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ THEO ĐIỀU 156 BỘ LUẬT HÌNH SỰ HIỆN HÀNH

2.2.1. Kết quả đạt được trong áp dụng Điều 156 Bộ luật hình sự vào thực tiễn đấu tranh chống tội sản xuất, buôn bán hàng giả

Theo số liệu thống kê của VKSND tối cao, TAND tối cao số vụ đã điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm về tội sản xuất, buôn bán hàng giả trên phạm vi cả nước trong 05 năm (2009-2013) như sau:

Bảng 1: Số vụ, bị can, bị cáo đã bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử về tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 BLHS trong 05 năm (2009-2013)

Năm	Khởi tố		Truy tố		Xét xử sơ thẩm	
	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can
2009	15	22	15	20	13	17
2010	13	21	04	07	08	13
2011	12	18	12	18	07	11
2012	10	15	09	14	09	14
2013	31	40	31	40	30	39
Tổng	81	116	71	99	67	94

Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao.

Trong đó, tình hình xử lý hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 BLHS trong 5 năm qua được thể hiện qua số vụ, số bị cáo đã xét xử. So sánh số vụ, số bị cáo đã bị xét xử về tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 BLHS với tổng số vụ, số bị cáo đã xét xử trong 05 năm qua để thấy rõ nét hơn thực trạng xét xử tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả.

Bảng 2: Số vụ cũng như số bị cáo phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả nói chung của từng năm, từ năm 2009 đến năm 2013

Năm	Tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ Bộ luật hình sự (Số vụ/số bị cáo)
2009	13/17
2010	08/13
2011	07/11
2012	09/14
2013	30/39
Tổng	67/94

Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao

Với số liệu thống kê trên, bình quân hàng năm có 13,4 vụ/18,8 bị cáo bị xét xử về tội sản xuất, buôn bán hàng giả. Trong khi đó, trung bình mỗi năm tòa án đã xét xử 203 vụ/449 bị cáo đối với mỗi tội phạm. So với mức trung bình chung, thì tỉ lệ xét xử hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả chỉ đạt 6,6% về số vụ, 4,1 % số bị cáo; so với tổng số vụ hình sự đã được xét xử sơ thẩm chỉ đạt 0,030% số vụ, 0,19% số bị cáo. Đây là con số quá nhỏ

so với trực trạng sản xuất buôn bán hàng giả được đánh giá là tội phạm lớn nhất thế kỷ 21.

2.2.2. Những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn áp dụng quy định Điều 156 Bộ luật hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả

Thứ nhất, những tồn tại hạn chế từ quy định của pháp luật.

Thứ hai, những tồn tại, hạn chế từ điều kiện đảm bảo việc thi hành pháp luật.

Thứ ba, những hạn chế, bất cập trong công tác điều tra, truy tố, xét xử. Công tác điều tra, truy tố, xét xử là hoạt động chủ lực trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Hoạt động phòng chống tội phạm được thực hiện tốt sẽ góp phần hạn chế tình hình tội phạm.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ TỘI SẢN XUẤT HÀNG GIẢ, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ THEO ĐIỀU 156 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

3.1. YÊU CẦU HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ TỘI SẢN XUẤT HÀNG GIẢ, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ THEO ĐIỀU 156 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Hoàn thiện các quy định về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả hiện nay là một tất yếu khách quan nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế của Việt Nam, mà trực tiếp là yêu cầu của cuộc đấu tranh chống hàng giả và gian lận thương mại, bảo vệ giá trị thực của nền kinh tế, hướng tới mục tiêu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. Nhu cầu hoàn thiện các quy định về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả cũng bắt nguồn từ chính những hạn chế nhất định của quy định này trong pháp luật hình sự của nước ta.

3.2. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI SẢN XUẤT HÀNG GIẢ, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ THEO ĐIỀU 156 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Thứ nhất, như tác giả luận văn đã trình bày ở Chương 2, đối với tình tiết định tội "gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại khoản 1 Điều 156 và các tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại khoản 2 và khoản 3 BLHS như "thu lợi bất chính lớn", "gây hậu quả nghiêm trọng", "thu lợi bất chính rất lớn hoặc đặc biệt lớn", "gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" đến nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể việc áp dụng nên việc thi hành pháp luật còn gặp khó khăn, thiếu tính thống nhất.

Thứ hai, Về hình phạt, như đã phân tích ở chương 2, hình phạt tiền được quy định tại Điều 156 BLHS hiện nay là chưa tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả.

Thứ ba, Về kỹ thuật lập pháp. Tiếp thu quan điểm của PGS.TS. Nguyễn Ngọc Chí, về việc đưa những đối tượng tác động của các tội phạm quy định tại các Điều 157, 158 là tình tiết tăng nặng của cấu thành tội phạm quy định tại Điều 156 BLHS là cần thiết.

Thứ tư, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả. Quá trình áp dụng pháp luật về tội sản xuất buôn bán hàng giả theo Điều 156 BLHS 1999, các cơ quan, người có thẩm quyền còn phải vận dụng nhiều văn bản pháp luật khác về phòng chống hàng giả thuộc nhiều ngành, lĩnh vực như hình sự, xử lý hành chính, bảo vệ người tiêu dùng, hải quan, quản lý thị trường, quản lý chất lượng hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật,...

3.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ THEO ĐIỀU 156 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác tiến hành tố tụng và hỗ trợ tư pháp về hàng giả.

Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và hỗ trợ tư pháp là hoạt động chủ lực góp phần quan trọng làm nên hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Để nâng cao hiệu quả hoạt động thanh, kiểm tra, tiến hành tố tụng về hàng giả cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Chú trọng vào công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra ban đầu nhằm kịp thời phát hiện các trường hợp phạm tội về hàng giả, hạn chế tình trạng tội phạm ẩn nấp như bỏ lọt tội phạm, hành chính hóa tội phạm hàng giả.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan giám định. Giám định hàng giả là khâu quan trọng trong quá trình xử lý vi phạm về hàng giả, kết quả giám định hàng giả có ý nghĩa quyết định việc có hay không khởi tố vụ án hình sự về hàng giả.

- Tăng cường cơ chế phối hợp trong đấu tranh phòng chống hàng giả giữa các cơ quan quản lý thị trường, hải quan, thanh tra chuyên ngành và cảnh sát kinh tế.

- Việc phối hợp với các cơ quan chức năng trong điều tra, truy tố, xét xử hàng giả vừa là quyền đồng thời cũng là trách nhiệm của doanh nghiệp, vì vậy cần có chế tài xử lý đối với những doanh nghiệp không tham gia phối hợp với các cơ quan chức năng trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: *“Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”* *“Muốn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”*.

Thứ hai, tăng cường thực hiện các biện pháp về quản lý hàng hóa ở cả góc độ quản lý nhà nước cũng như từ phía các doanh nghiệp, đối với cả hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa sản xuất trong nước nhằm tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, hạn chế tối đa sự thâm nhập của hàng giả trên thị trường.

Đối với hàng hóa nhập khẩu: Các quy định về "phân luồng", quy định về chế độ tự khai báo và tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp với mục đích tạo sự thông thoáng cho hoạt động xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng qua quá trình triển khai thực hiện đang bộc lộ nhiều "kẽ hở" để doanh nghiệp vi phạm lợi dụng.

Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Tăng cường các biện pháp chống hàng giả từ phía doanh nghiệp.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống hàng giả.

Về hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật: Triển khai phong phú nhiều hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật như tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (loa truyền thanh, internet, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động), thông qua hoạt động của cơ quan, tổ chức, trường học, khu dân cư, lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở,...

Về nội dung phổ biến giáo dục pháp luật: Điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến công tác phòng, chống hàng giả có sự tham gia của nhiều văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực như hình sự, xử lý vi phạm hành chính, sở hữu trí tuệ, quản lý chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Thứ tư, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hàng giả để phục vụ công tác chuyên môn đồng thời hỗ trợ và tư vấn cho doanh nghiệp, người tiêu dùng trong đấu tranh phòng chống hàng giả và tích cực tham gia tố giác tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả:

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả.

KẾT LUẬN

Tóm lại, qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: "*Tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật hình sự năm 1999*", có thể đưa ra một số kết luận chung dưới đây:

1. Nghiên cứu pháp luật hình sự Việt Nam qua các thời kỳ, tác giả luận văn nhận thấy về cơ bản, pháp luật hình sự Việt Nam nói chung và quy định về tội sản xuất, buôn bán hàng giả nói riêng đã vận động và phát triển trên cơ sở tiếp thu, kế thừa và phát triển những giá trị của luật hình sự Việt Nam các giai đoạn trước, đồng thời tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiến bộ của pháp luật hình sự một số nước trên thế giới, từng bước hoàn thiện và hội nhập. Qua mỗi thời kỳ lại đánh dấu một bước tiến mới của lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam.

2. Để hiểu rõ được tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong luận văn tác giả đã đi sâu phân tích các khái niệm về tội sản xuất hàng giả, tội buôn bán hàng giả. Bên cạnh đó làm sáng tỏ các dấu hiệu pháp lý của tội sản xuất, buôn bán hàng giả.

3. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả ở Việt Nam trong thời gian qua đã được trú trọng. Tuy nhiên, hiệu quả chưa cao. Tình hình sản xuất, buôn bán hàng giả đang diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, gây nhức nhối trong xã hội. Tỷ lệ các vụ án sản xuất, buôn bán hàng giả so với số vụ vi phạm về hàng giả và số vụ án hình sự trong 5 năm

(2009-2013) là quá thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của cuộc đấu tranh chống hàng giả và gian lận thương mại. Vì vậy, việc đấu tranh làm giảm số vụ phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả là một yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

4. Tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả không phải là một tội phạm mới, tuy vậy do đặc thù của tội phạm này trong quá trình xử lý tội phạm này cho đến nay vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc từ quy định của pháp luật và trong công tác đấu tranh chống tội phạm... Để đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm này một cách có hiệu quả cần phải từng bước tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nêu trên để ngăn chặn sự gia tăng và từng bước đẩy lùi loại tội phạm nguy hiểm này.

5. Trên cơ sở nghiên cứu về tội sản xuất hàng giả, tội buôn bán hàng giả, tác giả luận văn cho rằng cần thiết phải tiến hành một số giải pháp để nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm này trong thời gian tới:

Về pháp luật: Từng bước hoàn thiện pháp luật về tội sản xuất hàng giả, buôn bán hàng giả, đồng thời bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật khác về phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả.

Về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả: Để thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp với sự tham gia của các cấp, các ngành, các địa phương và của toàn xã hội nhằm đẩy lùi và loại trừ hoàn toàn hàng giả trong xã hội.